

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh với cán bộ Công đoàn các cấp

Thực hiện Chương trình 2494/CTr - TLĐ ngày 19/12/2018 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đại diện người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động giai đoạn 2018 - 2023 và Chương trình công tác năm 2021 của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XV.

Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh với cán bộ Công đoàn các cấp trong việc thực hiện những quy định của pháp luật về Lao động, Công đoàn, BHXH và các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tạo điều kiện để cán bộ công đoàn các cấp được bày tỏ nguyện vọng, đề xuất với lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh những nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ, cán bộ công đoàn trong việc thực hiện những quy định của pháp luật về lao động, Công đoàn, BHXH và các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; từ đó có những giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

2. Kịp thời giải quyết có hiệu quả các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CNLĐ và cán bộ công đoàn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

3. Tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại cần đảm bảo thành phần, nội dung, hình thức và thời gian; tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

1. Đối tượng và hình thức tập hợp ý kiến

- Đối tượng lấy ý kiến: Cán bộ công đoàn chuyên trách, cán bộ công đoàn cơ sở các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. (*gọi tắt là cán bộ công đoàn các cấp*)

- Hình thức tập hợp ý kiến:

+ Triển khai văn bản lấy ý kiến, kiến nghị của cán bộ công đoàn các cấp gửi về Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ Lao động hoặc đặt câu hỏi trực tiếp tại Hội nghị.

+ Tập hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị theo từng lĩnh vực gửi Thường trực LĐLĐ tỉnh, các Ban chuyên môn LĐLĐ tỉnh và các ngành chức năng (nếu có) để nghiên cứu, trao đổi, giải đáp.

2. Nội dung Hội nghị

- Liên đoàn Lao động tỉnh báo cáo tình hình hoạt động Công đoàn và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NLĐ trong thời gian qua.

- Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh và các ngành chức năng liên quan (nếu có) trực tiếp trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của cán bộ Công đoàn trong việc triển khai thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật BHXH và các nội dung khác có liên quan đến đời sống, việc làm, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

3. Thành phần Hội nghị, khoảng 95 người. Cụ thể:

*** Đại biểu tỉnh mời:**

- Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Lãnh đạo Sở Lao động TB&XH tỉnh.

- Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh.

*** Đại biểu Liên đoàn Lao động tỉnh và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

- Thường trực, Trưởng, phó các ban và chuyên viên Ban CSPL&QHLD

- Chủ tịch Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố và các Công đoàn ngành.

*** Đại biểu CĐCS doanh nghiệp:** Chủ tịch CĐCS doanh nghiệp có động CNLĐ (50 người, theo số lượng phân bổ).

* Phóng viên Báo Ninh Bình, Đài PTTH Ninh Bình, Báo Lao động.

4. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị:

- Thời gian: Dự kiến trung tuần tháng 11 năm 2021

- Địa điểm: *Hội trường tầng 3, Cơ quan LĐLĐ tỉnh.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Liên đoàn Lao động tỉnh giao các Ban chuyên môn Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố và các Công đoàn ngành tham mưu thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh

1.1. Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ Lao động

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị.

- Xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí hội nghị.

- Phối hợp với LĐLĐ các huyện, thành phố và các Công đoàn ngành triển khai lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến, kiến nghị gửi Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh, các Ban chuyên môn LĐLĐ tỉnh, các ngành chức năng nghiên cứu, giải đáp.

Xây dựng chương trình Hội nghị; phân bổ số lượng CĐCS và cán bộ công đoàn dự Hội nghị gửi LĐLĐ các huyện, thành phố và các công đoàn ngành.

1.3. Văn phòng

Chủ trì phối hợp với Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ Lao động xây dựng báo cáo hình ảnh hoạt động công đoàn trong thời gian qua; gửi giấy mời; chuẩn bị hội trường, tit chữ và các điều kiện phục vụ hội nghị.

1.4. Ban Tài chính

Chủ trì phối hợp với Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ Lao động hướng dẫn lập dự toán và thanh toán kinh phí Hội nghị; chuẩn bị kinh phí tổ chức hội nghị.

1.5. Các Ban chuyên môn Liên đoàn Lao động tỉnh

Tổng hợp, trả lời những ý kiến hỏi đáp, chất vấn của cán bộ công đoàn các cấp những nội dung thuộc chuyên đề phụ trách và gửi nội dung trả lời bằng văn bản về Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ Lao động để tổng hợp.

2. Đối với Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố và các công đoàn ngành

2.1. Báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh, đời sống việc làm, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CNLĐ và kết quả hoạt động công đoàn năm từ năm 2020 đến hết tháng 9 năm 2021 (theo Đề cương đính kèm).

2.2. Hướng dẫn cán bộ công đoàn đặt câu hỏi và tổng hợp, phân loại theo từng lĩnh vực (theo hướng dẫn); đồng thời triệu tập cán bộ CĐCS (theo thành phần) dự và đặt câu hỏi tại hội nghị (theo danh sách phân bổ gửi kèm)

2.3. Các đơn vị gửi các nội dung thuộc Mục 2.1 và 2.2 về Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ Lao động chậm nhất **ngày 5/11/2021** để tổng hợp.

Lưu ý: Đối với LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn các KCN tỉnh mỗi đơn vị tổng hợp ít nhất 10 câu hỏi; các đơn vị còn lại tổng hợp ít nhất 07 câu hỏi.

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực LĐLĐ tỉnh; (báo cáo)
- Các ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các H, TP, CDN; (P/h thực hiện)
- Lưu: VT, CSPL & QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Kim Long

GỢI Ý
CÁC NHÓM Ý KIẾN THẢO LUẬN TẠI HỘI NGHỊ
ĐỐI THOẠI GIỮA LÃNH ĐẠO LĐLĐ TỈNH VỚI CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

1. Nhóm câu hỏi về thực hiện Bộ luật Lao động, Luật ATVSLĐ

- Những khó khăn, vướng mắc trong việc giao kết và thực hiện HĐLĐ;
- Vấn đề tiền lương, thu nhập của CNLĐ (Định mức lao động, đơn giá tiền lương, thang lương, bảng lương, mức lương tối thiểu, trả tiền lương làm thêm giờ và làm việc vào ban đêm);
- Việc làm và đảm bảo việc làm cho NLĐ;
- Nội quy lao động và trách nhiệm vật chất;
- Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;
- Quy định riêng đối với lao động nữ;
- Các quy định về ATVSLĐ;
- Về Xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc; thương lượng và ký kết TULĐTT;
- Về giải quyết tranh chấp lao động.

2. Nhóm câu hỏi về BHXH, BHTN

- Việc tham gia BHXH, BHTN cho NLĐ;
- Khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các chế độ về BHXH, BHTN;
- Tình hình nợ đọng, chậm đóng BHXH, BHTN làm ảnh hưởng đến việc giải quyết chế độ, chính sách và quyền lợi của NLĐ;
- Khó khăn, vướng mắc trong việc khám, chữa bệnh BHYT ngoài giờ hành chính.

3. Nhóm câu hỏi về công đoàn

- Về phụ cấp cho cán bộ công đoàn cơ sở;
- Các quy định về cán bộ công đoàn và bảo đảm cho cán bộ công đoàn;
- Về tổ chức và hoạt động công đoàn cơ sở;
- Về kinh phí, đoàn phí công đoàn;

4. Nhóm câu hỏi về an sinh xã hội

- Luật hóa quy định về giá trị bữa ăn ca và chất lượng ATVS thực phẩm;
- Về nhà ở của CNLĐ; nhà trẻ, nhà mẫu giáo trong khu, cụm công nghiệp;
- Khu vui chơi giải trí cho CNLĐ;
- Vấn đề an ninh trật tự và quản lý của địa phương đối với khu nhà trọ;
- Tình trạng chợ tạm, ô nhiễm môi trường, mất an toàn giao thông trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- Chính sách về học nghề, đào tạo nghề, thi tay nghề cho NLĐ;
- Về đảm bảo an toàn giao thông và các nội dung liên quan khác;
- Các chính sách hỗ trợ của DN và nhà nước cho NLĐ;
- Việc tiếp cận thông tin về pháp luật, các chế độ chính sách của nhà nước, tình hình kinh tế - văn hóa – xã hội của địa phương;

5. Nội dung khác

....., ngày tháng năm 2021

ĐỀ CƯƠNG

BÁO KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐỜI SỐNG VIỆC LÀM, QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (Từ năm 2020 đến hết ngày 30/9/2021)

I. TÌNH HÌNH CHUNG: (nhấn mạnh những diễn biến mới có tác động đến phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, đặc biệt là tình hình quan hệ lao động)

1. Tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp
2. Tình hình CNVCLĐ
 - Số lượng CNVCLĐ, tỷ lệ nữ.
 - Tình hình thu nhập của CNVCLĐ. Thu nhập, tiền lương bình quân đồng/ người/ tháng.
 - Tình hình việc làm, điều kiện làm việc và quan hệ lao động.
 - Nhà ở, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của người lao động.
 - Tư tưởng, nguyện vọng và nhận thức chính trị của CNVCLĐ; những bất cập, khó khăn, vướng mắc cần quan tâm.
 - Số doanh nghiệp còn nợ lương người lao động; Tổng số tiền lương doanh nghiệp còn nợ người lao động.; Số doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN; Số tiền doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN (nếu có).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

1. Công tác triển khai chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động

- Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần; nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn; hỗ trợ xây dựng nhà ở Mái ấm công đoàn, tặng quà cho công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động nhân dịp Tết nguyên đán và Tháng công nhân. Tổ chức giám sát việc thực hiện an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp; vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Tác động của dịch Covid - 19 đối với đời sống của đoàn viên, người lao động; hoạt động chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, công nhân, lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid - 19 (công tác chỉ đạo; công tác tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền, phối hợp với cơ quan liên quan, người sử dụng lao động)

- Tham gia xây dựng các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn.

- Công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc...

2. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến NLĐ

- Việc thực hiện chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN...; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 116/NQ-CP, ngày 24/9/2021 của Chính phủ. (Có số liệu chứng minh)

- Kết quả thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể” (số TULĐTT được ký kết, đánh giá về chất lượng lương bổng và các bản TULĐTT đã ký kết; tình hình thực hiện TULĐTT tại các doanh nghiệp).

- Việc giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp.

- Việc nắm bắt tình hình, tham gia giải quyết chấp lao động và ngừng việc tập thể, đình công xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Kết quả triển khai thực hiện những hoạt động chăm lo lợi ích đoàn viên công đoàn. Nêu rõ các thỏa thuận, chương trình phúc lợi đã ký kết và các hoạt động chăm lo, hướng tới người lao động, số lượng đoàn viên được thụ hưởng; các mô hình mới, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện chương trình.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về chất lượng bữa ăn ca của người lao động.

- Các hoạt động xã hội, từ thiện; việc chăm lo đến các đối tượng chính sách, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, chăm lo Tết cho người lao động, tổ chức Chương trình “Tết sum vầy”...

- Hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tồn tại, hạn chế

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tổng Liên đoàn
2. Với Liên đoàn Lao động tỉnh



DỰ KIẾN

DANH SÁCH PHÂN BỐ CÁN BỘ CĐCS DỰ HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI

(Theo Kế hoạch số 43 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của LĐLĐ tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG CB CĐCS (Người)	GHI CHÚ
1	LĐLĐ TP Ninh Bình	05	
2	LĐLĐ huyện Yên Khánh	05	
3	LĐLĐ huyện Kim Sơn	05	
4	LĐLĐ huyện Yên Mô	05	
5	LĐLĐ TP Tam Điệp	04	
6	LĐLĐ huyện Nho Quan	04	
7	LĐLĐ huyện Gia Viễn	05	
8	LĐLĐ huyện Hoa Lư	04	
9	CĐ các Khu CN	08	
10	CĐ Viên Chức	02	
11	Công đoàn Giáo dục	01	
12	Công đoàn Y tế	01	
13	Công đoàn ngành NN&PTNT	01	
Tổng cộng		50	

